

Thành phố Hồ Chí Minh phát huy vai trò đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

ThS. Trần Thị Thanh Thúy*

1. Mở đầu

Đại hội XIV của Đảng khẳng định: “khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải thực sự là động lực trung tâm của phát triển, là nền tảng nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh” (ĐCSVN, 2026, tr.31). Đồng thời, trong ba đột phá chiến lược, Đảng nhấn mạnh yêu cầu phát triển “nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo” (ĐCSVN, 2026, tr.37). Đây là định hướng quan trọng, đặt ra yêu cầu phát huy hiệu quả nguồn lực trí tuệ, nhất là đội ngũ trí thức. Trong bối cảnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng dựa trên tri thức, việc phát huy vai trò đội ngũ trí thức ngày càng gắn với cơ chế, môi trường và điều kiện bảo đảm cho hoạt động sáng tạo, ứng dụng và lan tỏa tri thức.

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn của cả nước, đồng thời là địa phương đi đầu trong phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, có nhiều điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò đội ngũ trí thức. Tuy nhiên, việc phát huy nguồn lực này vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu cơ chế, chính sách tạo động lực, tháo gỡ những rào cản, vướng mắc.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng phát huy vai trò đội ngũ trí thức trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Trong những năm qua, việc phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã đạt được nhiều kết quả, cụ thể:

Thứ nhất, kết quả đào tạo, phát triển đội ngũ trí thức

Từ năm 2020, Thành phố Hồ Chí Minh bước vào giai đoạn tái cấu trúc mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời đổi mới đào tạo theo hướng tập trung vào các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và đô thị thông minh. Năm 2025, Thành phố đã đào tạo hơn 500 lượt học viên phục vụ trực tiếp cho chính quyền điện tử và các ứng dụng đô thị thông minh (Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2026, tr.6); đồng thời triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu như đào tạo 105 cán bộ quản lý khoa học công nghệ theo mô hình hợp tác quốc tế và 05 chuyên gia lĩnh vực y sinh ở nước ngoài (Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2022, tr.16). Qua đó cho thấy định hướng phát triển đội ngũ trí thức ngày càng gắn với yêu cầu phát triển công nghệ mới và được triển khai trên thực tế.

Thực hiện sự định hướng phát triển, quy mô đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ của thành phố tiếp tục được củng cố, năm 2021, Thành phố có 21.210 người hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, gồm 188 giáo sư, 1.116 phó giáo sư và 6.870 tiến sĩ

* Học viện Chính trị khu vực II.

(Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2022, tr.4). Đây là lực lượng có trình độ chuyên môn cao, là nền tảng cho nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Từ năm 2020, công tác đào tạo tập trung vào hướng chuyên sâu, gắn với các dự án trọng điểm, tiêu biểu như chương trình nhân lực công nghệ sinh học gắn với nghiên cứu thực nghiệm tại các trung tâm công nghệ cao (Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2022, tr.13).

So với giai đoạn 2015 - 2020, khi thành phố chủ yếu xây dựng nguồn nhân lực thông qua quy hoạch, đào tạo với 920 cán bộ sau đại học, 686 đạt chuẩn, 314 được bổ nhiệm, 1.527 cán bộ trẻ và 135 trường hợp được tuyển chọn (Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2022, tr.13). Như vậy, giai đoạn 2020 - 2025, sự chuyển dịch rõ rệt sang phát triển chuyên sâu cho đội ngũ gắn với nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ mới và chuyển đổi số.

Thứ hai, kết quả trọng dụng, thu hút và đãi ngộ đội ngũ trí thức

Việc trọng dụng, thu hút và đãi ngộ đội ngũ trí thức trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh có bước chuyển rõ rệt, hình thành chính sách cạnh tranh trong thu hút nhân tài gắn với triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội ngày 24/6/2023 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố đã thực hiện cơ chế, chính sách đãi ngộ nhằm thu hút và giữ chân đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, với mức chi trả thu nhập hàng tháng cho mỗi cá nhân từ 30 - 100 triệu đồng, hỗ trợ ban đầu 100 triệu đồng, hỗ trợ thuê nhà tối đa 7 triệu đồng/tháng và mức khuyến khích nghiên cứu tối đa 1 tỷ đồng cho cá nhân và 2 tỷ đồng cho nhóm nghiên cứu (Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, 2023). Chính sách được mở rộng từ hỗ trợ trực tiếp cá nhân sang thông qua đầu tư tạo môi trường nghiên cứu và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Năm 2025, ngân sách chi cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số tăng 1,84%, so với năm 2024, vượt chỉ tiêu 1,5% mà Thành phố đề ra; đồng thời triển khai Đề án đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin 3.000 tỷ đồng (Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2026, tr.3). Sự chuyển dịch này phản ánh hướng tiếp cận chính sách từ “đãi ngộ thu nhập” sang “đãi ngộ bằng môi trường và điều kiện phát triển”.

Hiệu quả từ chính sách trọng dụng, thu hút và đãi ngộ thể hiện qua quy mô chất lượng đội ngũ trí thức, Thành phố đã có hơn 21.210 cá nhân hoạt động trong lĩnh vực KHCN; hình thành 135 nhóm nghiên cứu mạnh, thu hút khoảng 200 trí thức Việt Nam ở nước ngoài (S. Hải và Thủy Tiên, 2024); huy động khoảng 150 tỷ đồng cho hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2026, tr.2).

Trong giai đoạn 2015 - 2020, cơ chế trọng dụng chủ yếu được thực hiện thông qua đào tạo, tạo nguồn và bố trí vào vị trí lãnh đạo, quản lý (314/920 trường hợp được bổ nhiệm, 1.527 cán bộ trẻ được quy hoạch) (Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2022, tr.13); giai đoạn 2020 - 2025 đã chuyển sang chú trọng đãi ngộ thu nhập, đầu tư, phát triển môi trường, điều kiện nghiên cứu và thu hút chuyên gia bằng chính sách đặc thù.

Thứ ba, về triển khai chủ trương, chính sách phát triển đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Chủ trương, chính sách của Thành phố Hồ Chí Minh về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có bước phát triển theo hướng hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách. Thành ủy ban hành Chương trình hành động số 54-CTrHĐ/TU về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2024), đồng thời chỉ đạo xây dựng các cơ chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tiêu chí hỗ trợ dự án đổi mới sáng tạo và chính sách ưu đãi đối với nhân lực khoa học, công nghệ, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo...

Trong bối cảnh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố có bước chuyển rõ nét theo hướng linh hoạt và mang tính kiến tạo. Chỉ riêng năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu ban hành 42 văn bản quản lý, điều hành và triển khai hơn 190 văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW (Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2026, tr.2) góp phần tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế và hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Cùng với đó, Thành phố chủ động ban hành cơ chế đặc thù để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thử nghiệm các mô hình quản trị mới. Thành phố xác định mục tiêu bố trí ít nhất 4 - 5% tổng chi ngân sách cho khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và tổng chi xã hội cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2 - 3% GRDP (Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2026, tr.9); đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát, sơ kết và điều chỉnh chính sách nhằm bảo đảm tính linh hoạt và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

So với giai đoạn trước năm 2020, hệ thống chính sách của thành phố đã chuyển mạnh từ nội dung thiết lập khuôn khổ sang kiến tạo phát triển, linh hoạt hơn, góp phần nâng cao hiệu quả môi trường phục vụ đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Thứ tư, kết quả gắn kết hoạt động đội ngũ trí thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội

Hoạt động của đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng gắn với phát triển kinh tế - xã hội, thể hiện qua kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế.

Năm 2024, Thành phố Hồ Chí Minh triển khai 70 nhiệm vụ khoa học và công nghệ mới, nghiệm thu 28 nhiệm vụ, trong đó 15 nhiệm vụ ứng dụng trực tiếp (chiếm 53,6%) và 13 nhiệm vụ ứng dụng gián tiếp (chiếm 46,4%). Kết quả nghiên cứu được cụ thể hóa thành 98.000 đơn vị tài sản trí tuệ, hơn 1.600 đơn đăng ký sáng chế, 424 bằng độc quyền sở hữu trí tuệ; đồng thời công bố 14.271 bài báo khoa học, gồm 10.435 bài quốc tế và 3.836 bài trong nước (Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2024, tr.4).

Hoạt động chuyển giao công nghệ từng bước đi vào chiều sâu. Thành phố đã giao

quyền sử dụng kết quả nghiên cứu cho 10 hồ sơ, tổ chức 43 sự kiện xúc tiến chuyển giao, đồng thời hình thành hệ thống dữ liệu với 18.339 công nghệ và thiết bị, 2.356 nhà cung ứng và 614 dự án tìm kiếm đối tác (Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2024, tr. 7), qua đó thiết lập kênh kết nối giữa nhà khoa học, doanh nghiệp và thị trường. Định hướng này tiếp tục được nâng cao với việc đề xuất 39 danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược, triển khai cơ chế thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu từ ngân sách nhà nước và cập nhật 150.000 sáng chế hết hạn bảo hộ vào cơ sở dữ liệu nhằm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hiệu quả của việc gắn kết giữa tri thức và phát triển được phản ánh qua các chỉ tiêu kinh tế: đóng góp của TFP vào tăng trưởng đạt trên 59%, kinh tế số chiếm khoảng 25% GRDP của thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2026, tr.4).

Trong giai đoạn trước, khi kết quả chủ yếu thể hiện ở các nhiệm vụ nghiên cứu, với 98,8% được ứng dụng (Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2022, tr.7), hoạt động của đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hiện nay đã mở rộng cả về quy mô, phạm vi và phương thức, chuyển từ ứng dụng kết quả nghiên cứu sang tham gia trực tiếp vào quá trình tạo lập và dẫn dắt giá trị phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ năm, kết quả trong tư vấn, phản biện, truyền thông và lan tỏa tri thức của đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hoạt động tư vấn, phản biện và lan tỏa tri thức của đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh đã vượt khỏi khuôn khổ học thuật, trở thành một câu phần ngày càng rõ nét trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách.

Với lực lượng trí thức khoa học, công nghệ hơn 60.000 người, lực lượng hội viên các hội khoa học và kỹ thuật duy trì hoạt động với hơn 1.100 hội thảo trong nước, 134 hội thảo quốc tế, gần 1.000 tọa đàm chuyên đề, cùng 64 nhiệm vụ tư vấn, phản biện, giám định xã hội và gần 580 dự án kinh tế - xã hội (Tá Lâm, 2019). Quy mô này cho thấy, hoạt động phản biện đã hình thành kênh cung cấp luận cứ khoa học thường xuyên cho các quyết định quản lý và phát triển của Thành phố.

Trong những năm qua, phương thức huy động trí thức tham gia phản biện chính sách đa dạng và thường xuyên hơn như việc lấy ý kiến chuyên gia xây dựng cơ chế tư vấn, phản biện, tổ chức hội thảo và thành lập Hội đồng tư vấn cấp thành phố về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Điều này cho thấy hoạt động phản biện đã được thực hiện đa dạng, gắn trực tiếp với quá trình xây dựng chính sách thay vì chỉ dừng ở tham khảo.

Ở phương diện lan tỏa tri thức, quy mô và phạm vi ảnh hưởng của trí thức tăng mạnh theo hướng đại chúng hóa. Hoạt động truyền thông về khoa học, công nghệ thu hút hơn 10,4 triệu lượt xem, 594.014 lượt tiếp cận và 787 lượt chia sẻ; phong trào “Bình dân học vụ số” hình thành gần 5.200 tổ công nghệ số cộng đồng với hơn 19.000 thành viên (Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2026, tr.6-8).

Hoạt động tư vấn, phản biện và lan tỏa tri thức đã chuyển từ hỗ trợ sang tham gia trực tiếp vào vận hành quản trị, qua đó đội ngũ trí thức không chỉ cung cấp ý kiến chuyên môn mà còn góp phần tạo lập “bằng chứng chính sách” và định hình các quyết định quản

lý và phát triển của thành phố.

Đạt được những kết quả trong phát huy vai trò của đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua là do có sự lãnh đạo, chỉ đạo chủ động, sát hợp của Thành ủy, thể hiện ở việc xác định rõ định hướng phát triển các lĩnh vực khoa học, công nghệ trọng điểm và tổ chức triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và đãi ngộ đội ngũ trí thức từng bước được hoàn thiện theo hướng gắn với gia tăng nhiệm vụ và tạo môi trường nghiên cứu, qua đó tạo điều kiện để đội ngũ trí thức phát huy năng lực chuyên môn. Đồng thời, hoạt động khoa học, công nghệ được định hướng theo hướng tạo giá trị, tăng cường gắn kết với doanh nghiệp và thị trường, mở rộng các kênh tham vấn, phản biện, góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng và vai trò của đội ngũ trí thức trong quản trị phát triển thành phố.

Tuy nhiên, việc phát huy vai trò đội ngũ trí thức của Thành phố Hồ Chí Minh trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn một số hạn chế:

Thứ nhất, công tác đào tạo, phát triển đội ngũ trí thức còn thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh tuy có chuyển biến nhưng chưa tạo được bước đột phá rõ nét. Quy mô nhân lực tăng chậm: năm 2019 là 7.713 người (Duy Sang, 2020); năm 2023 là 8.244 người (Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN Thành phố Hồ Chí Minh, 2024); năm 2021, mặc dù tỷ lệ tiến sỹ chiếm 13,9% (trong tổng số 21.210 người) trong lực lượng nghiên cứu và phát triển nhưng xét về chiều sâu năng lực, thành phố không chỉ thiếu các chuyên gia đầu ngành, mà nhìn chung chất lượng và sự chuyên môn hóa trong các lĩnh vực chiến lược vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu (Phạm Thị Kiên, 2025). Tiến độ và hiệu quả triển khai các chương trình đào tạo còn chưa đồng đều; một số nội dung thực hiện chậm so với yêu cầu đề ra. Tỷ lệ đạt chuẩn lý luận chính trị trong đội ngũ còn thấp (44,38% đối với công chức; 14,80% đối với viên chức (Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2022, tr.25). Điều này cho thấy sự thiếu đồng bộ trong chuẩn hóa năng lực lý luận chính trị, các điều kiện bảo đảm cho đào tạo, bồi dưỡng cũng chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ chế tài chính còn thiếu linh hoạt, chưa liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể trong đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng; cơ sở vật chất và môi trường đào tạo - nghiên cứu - ứng dụng chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Nội dung đào tạo chậm đổi mới, chưa theo kịp yêu cầu của kinh tế thị trường và đổi mới sáng tạo; một bộ phận trí thức có khả năng nghiên cứu lý thuyết thuần túy nhưng lại hạn chế về kỹ năng kinh doanh, thương mại...

Thứ hai, cơ chế thu hút và đãi ngộ đội ngũ trí thức về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa đủ sức cạnh tranh với các lĩnh vực khác

Cơ chế trọng dụng, thu hút và đãi ngộ đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh tuy đã được ban hành nhưng chưa tạo được cơ chế bứt phá trong thu hút nhân lực chất lượng cao. Chính sách đãi ngộ, đặc biệt về thu nhập và điều kiện làm việc, chưa đủ hấp dẫn để thu hút và giữ chân nhân tài, nhất là chuyên gia

Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế; quy mô thu hút còn hạn chế và chỉ mới tập trung vào một số ngành nghiên cứu trên phạm vi hẹp (Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2022, tr.22). Giai đoạn 2019 - 2023, chỉ thu hút khoảng 10 chuyên gia, thấp hơn so với 19 chuyên gia giai đoạn 2014 - 2019; giai đoạn 2018 - 2022 chưa có trường hợp sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ được thu hút theo các chương trình đề ra (Thành Minh, 2024). Hiệu quả sử dụng đội ngũ trí thức chưa cao do thiếu các cơ chế kết nối, đối thoại và phát huy vai trò, khiến đội ngũ này ít được tham gia vào quá trình tư vấn, phản biện và hoạch định chính sách của thành phố. Bên cạnh đó, tính khả thi của chính sách ưu đãi còn hạn chế; môi trường làm việc tại các tổ chức khoa học, công nghệ công lập chưa thực sự hấp dẫn, đặc biệt đối với các nhà khoa học trẻ (Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2024, tr.24).

Thứ ba, môi trường nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa đồng bộ, hiệu quả vận hành còn hạn chế

Môi trường nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh tuy có cải thiện nhưng chưa bảo đảm tính đồng bộ. Phương thức quản lý ở một số cơ quan còn nặng tính hành chính, tiến độ thẩm định, phê duyệt và phản hồi đối với các đề xuất còn chậm (Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2022, tr.22). Điều này cho thấy chưa có chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực hiện. Hạ tầng nghiên cứu và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo chưa đáp ứng yêu cầu; thiết bị thiếu đồng bộ, lạc hậu; thiếu các trung tâm nghiên cứu xuất sắc, đóng vai trò dẫn dắt nghiên cứu (Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2024, tr.24). Tổng chi ngân sách Thành phố cho hoạt động khoa học và công nghệ trong năm 2024 là 1.662 tỷ đồng. Trong đó, 41,6% chi cho hoạt động đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, còn lại là chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố và chi triển khai các dự án, hạng mục ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố (Lê An, 2025). Điều này cho thấy nguồn lực trực tiếp dành cho việc chuyển hóa kịp thời thành các kết quả nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn trên địa bàn vẫn còn gặp nhiều áp lực. Một số cơ chế, chính sách mới còn chưa có hướng dẫn chi tiết (Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2026, tr.8), làm cho việc triển khai chính sách thiếu thống nhất và chậm đi vào thực tiễn, ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành của toàn bộ môi trường nghiên cứu.

Thứ tư, thiếu liên kết hệ thống và hạn chế chuyển hóa kết quả nghiên cứu thành giá trị kinh tế

Hoạt động của đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh tuy có gắn với thực tiễn nhưng hiệu quả chuyển hóa tri thức thành giá trị kinh tế còn hạn chế. Tỷ lệ thương mại hóa kết quả nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước chỉ khoảng 5%; trong khi đó, tại lễ ra mắt sàn giao dịch công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 12 hợp đồng chuyển giao công nghệ với tổng giá trị gần 20 tỉ đồng đã được ký kết (Sỹ Đông, 2026). Điều này cho thấy hoạt động kết nối và thương mại hóa vẫn ở quy mô còn khiêm tốn, quy mô thị trường khoa học, công nghệ còn nhỏ và chưa tương xứng với tiềm năng của thành phố.

Việc thương mại hóa và nhân rộng kết quả nghiên cứu còn cục bộ, thiếu tính lan tỏa; mức độ huy động nguồn lực xã hội còn hạn chế khi tỷ lệ nhiệm vụ khoa học có đầu tư từ nguồn ngoài ngân sách chưa cao, chưa tương xứng (Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2026, tr.8). Năm 2024, nguồn ngoài ngân sách cho hợp tác quốc tế chỉ đạt khoảng 78,2%, phản ánh sự tham gia của khu vực doanh nghiệp còn chưa tương xứng. Liên kết giữa trường - viện - doanh nghiệp là “chưa thực sự chặt chẽ và bền vững”, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo còn thiếu doanh nghiệp công nghệ có vai trò dẫn dắt mặc dù năm 2025 Thành phố Hồ Chí Minh có hơn 140 doanh nghiệp khoa học công nghệ, đứng thứ 2 cả nước nhưng năng lực của các doanh nghiệp nhìn chung còn hạn chế do đa số (khoảng 95%) là doanh nghiệp nhỏ và vừa; nhiều đơn vị chưa có khả năng hấp thụ công nghệ mới và ngại đầu tư vào các dự án rủi ro cao (Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2024, tr.24). Việc đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn vẫn “chưa mạnh mẽ” (Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2022, tr.22), cho thấy chưa hoàn thiện về cơ chế và năng lực vận hành để ứng dụng kết quả nghiên cứu và tạo ra giá trị kinh tế.

Thứ năm, hoạt động tư vấn, phản biện, lan tỏa tri thức chưa tạo được liên kết hiệu quả và tác động rõ ràng.

Hoạt động tư vấn, phản biện và lan tỏa tri thức của đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh còn phân tán, thiếu liên kết và chưa tạo được tác động rõ nét. Mức độ kết nối với các tổ chức khoa học trong và ngoài nước còn “hạn chế” dù thành phố đã đề xuất hình thành các trung tâm nghiên cứu với tổng kinh phí khoảng 282 tỷ đồng, nhưng liên kết giữa các chủ thể chưa bền vững. Cơ chế đối thoại và trao đổi giữa lãnh đạo thành phố với đội ngũ trí thức, chuyên gia chưa được quan tâm, số cuộc đối thoại trực tiếp chỉ khoảng 1 đến 2 cuộc mỗi năm (Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2022, tr.23). Điều này làm giảm tính liên tục trong huy động trí thức tham gia quản trị, phát triển thành phố. Đồng thời, khả năng kết nối thông tin giữa các chuyên gia còn “hạn chế”, thiếu các kênh tương tác hai chiều hiệu quả. Hoạt động lan tỏa tri thức chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng.

Nguyên nhân của những hạn chế trong phát huy vai trò của đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua chủ yếu do công tác tổ chức thực hiện và điều phối chính sách còn thiếu đồng bộ, làm giảm hiệu quả triển khai. Cơ chế thu hút, trọng dụng và đãi ngộ chưa đủ sức cạnh tranh, chưa gắn với thị trường lao động chất lượng cao. Đồng thời, môi trường thể chế và điều kiện bảo đảm còn bất cập, cơ chế liên kết và chuyển hóa tri thức chưa hiệu quả. Bên cạnh đó, hệ thống tư vấn, phản biện và lan tỏa tri thức chưa đồng bộ, thiếu công cụ đánh giá hiệu quả quá trình này.

2.2. Giải pháp phát huy vai trò của đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Thứ nhất, quán triệt và thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Đảng về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ trí thức phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Cần quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 45-NQ/TW về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ trí thức; Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới

sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 49-CTrHĐ/TU và Chương trình hành động số 54-CTrHĐ/TU của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Tiếp tục cụ thể hóa các nghị quyết thành chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố. Chuyển mạnh từ tư duy “quản lý” sang “kiến tạo phát triển”, trong đó Nhà nước đóng vai trò thiết kế thể chế và tạo môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Thành phố Hồ Chí Minh cần thí điểm cơ chế “sandbox thể chế” trong các lĩnh vực công nghệ mới (AI, fintech, công nghệ sinh học...), cho phép thử nghiệm chính sách trong phạm vi kiểm soát nhằm giảm thiểu rủi ro và rút ngắn chu kỳ đổi mới. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát và kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn trong tổ chức thực hiện.

Thứ hai, đổi mới đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chuẩn hóa năng lực và gắn với nhu cầu thực tiễn

Trên cơ sở cụ thể hóa Nghị quyết số 45-NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW và các Chương trình hành động số 49-CTrHĐ/TU, Chương trình hành động số 54-CTrHĐ/TU của Thành ủy, thành phố cần xây dựng khung năng lực theo các lĩnh vực công nghệ trọng điểm, gắn với vị trí việc làm và hệ thống chứng chỉ phù hợp với từng vị trí việc làm về khoa học, công nghệ. Đẩy mạnh mô hình “đào tạo gắn với sử dụng” thông qua cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ, trong đó cơ sở đào tạo và doanh nghiệp tham gia đồng thiết kế chương trình, bảo đảm đầu ra đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đồng thời, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực số, năng lực đổi mới sáng tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho đội ngũ cán bộ, gắn với hiệu quả công việc và có cơ chế đánh giá sau đào tạo, bồi dưỡng. Chú trọng phát triển các kỹ năng quản lý dự án, định giá tài sản trí tuệ, phát triển sản phẩm và thương mại hóa kết quả nghiên cứu..., góp phần nâng cao năng lực thực tiễn của đội ngũ trí thức.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế thu hút, sử dụng và đãi ngộ đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng cạnh tranh

Cần thiết kế chính sách thu hút trí thức theo hướng phân tầng, phù hợp với từng nhóm, như chuyên gia hàng đầu, dẫn dắt; nhóm nghiên cứu chủ lực và nhóm trí thức trẻ; kết hợp giữa thu nhập, điều kiện nghiên cứu và cơ chế chia sẻ lợi ích từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Đổi mới cơ chế sử dụng đội ngũ trí thức theo hướng “trọng dụng theo nhiệm vụ”, gắn thu hút trí thức với các chương trình, dự án trọng điểm. Đồng thời, nghiên cứu thí điểm các cơ chế đột phá như “sandbox tiền lương” hoặc cơ chế thu nhập linh hoạt trong khu vực công. Bên cạnh đó, tăng cường cơ chế đối thoại và tương tác thường xuyên giữa chính quyền và đội ngũ trí thức nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và giữ chân nhân lực chất lượng cao.

Thứ tư, hoàn thiện thể chế và vận hành môi trường nghiên cứu và đổi mới sáng tạo

Cần tiếp tục đổi mới phương thức quản lý theo hướng giảm tính hành chính, rút ngắn quy trình thẩm định, phê duyệt và tăng quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học và công nghệ; đẩy mạnh đầu tư hạ tầng nghiên cứu theo hướng đồng bộ, hiện đại; ưu tiên xây dựng các trung tâm nghiên cứu xuất sắc có vai trò dẫn dắt. Đồng thời, cải cách cơ chế tài chính theo hướng gắn phân bổ ngân sách với kết quả đầu ra và tác động thực tiễn, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và tỷ lệ giải ngân. Đặc biệt, cần phát triển các thiết chế trung

gian của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo như trung tâm chuyển giao công nghệ, sàn giao dịch công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả vận hành toàn hệ thống.

Thứ năm, tăng cường liên kết và thúc đẩy chuyển hóa kết quả nghiên cứu thành giá trị kinh tế - xã hội

Đẩy mạnh liên kết giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp theo hướng hình thành chuỗi giá trị từ nghiên cứu đến ứng dụng và thương mại hóa, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò trung tâm trong định hướng nhu cầu công nghệ. Hoàn thiện cơ chế hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển các tổ chức trung gian và thúc đẩy hình thành doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp độc lập, tự chủ (spin-off) từ các viện, trường đại học...; đồng thời, phát triển thị trường khoa học, công nghệ theo hướng minh bạch, cạnh tranh, gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, đổi mới cơ chế tài chính theo hướng khuyến khích khu vực tư nhân tham gia đầu tư, hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm cho đổi mới sáng tạo.

Thứ sáu, hoàn thiện cơ chế tư vấn, phản biện và lan tỏa tri thức

Thiết lập cơ chế huy động đội ngũ trí thức tham gia tư vấn, phản biện chính sách theo hướng thường xuyên, thực chất và trách nhiệm giải trình. Đồng thời, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên gia và nền tảng kết nối tri thức nhằm nâng cao hiệu quả tham vấn; hoàn thiện quy trình tiếp nhận, xử lý và phản hồi ý kiến phản biện, bảo đảm các khuyến nghị khoa học được sử dụng trong hoạch định chính sách. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện gắn với các tác động thực tiễn. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông khoa học theo hướng số hóa, mở rộng phạm vi lan tỏa tri thức tới cộng đồng và doanh nghiệp, góp phần hình thành xã hội học tập và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

3. Kết luận

Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay không chỉ là yêu cầu phát triển mà còn là đột phá chiến lược nhằm hiện thực hóa khát vọng phát triển trong kỷ nguyên mới của dân tộc theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng. Việc phát huy hiệu quả đội ngũ trí thức chính là tạo động lực đổi mới, sức mạnh nội sinh, góp phần giữ vững vai trò đầu tàu, thúc đẩy, bứt phá để đưa Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tầm khu vực, đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Ngày nhận bài: 01/4/2026 Ngày bình duyệt: 11/5/2026;

Ngày duyệt đăng: 22/5/2026.

Email tác giả: thuybdi@gmail.com.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (2012). *Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

Bộ Chính trị (2024). *Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

Duy Sang (2020). *Thực trạng nhân lực KH&CN tại TP. HCM đến năm 2020 và một số định hướng phát triển.* Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN Thành phố Hồ Chí Minh. <https://thongke.cesti.gov.vn>.

ĐCSVN (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập 1).* Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2023). *Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 Nghị quyết về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu thu hút.* <https://thuvienphapluat.vn/>

Lê An (2025). *Số liệu thống kê ngành KH&CN TP.HCM năm 2024.* Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN Thành phố Hồ Chí Minh. <https://thongke.cesti.gov.vn>.

Phạm Thị Kiên (2025). *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại TP. Hồ Chí Minh.* UEH Future. <https://future.ueh.edu.vn>.

S. Hải và Thủy Tiên (2024). *Tạo động lực cho đội ngũ trí thức TP.HCM tiếp tục nghiên cứu, tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu phát triển của TP.* Cổng Thông tin điện tử Thành phố Hồ Chí Minh. <https://www.hcmcpv.org.vn>.

Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (2024). *Báo cáo số 5599/BC-SKHCN ngày 27/02/2024 về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025.*

Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (2026). *Báo cáo số 142/BC-SKHCN ngày 08/01/2026 về hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026.*

Sỹ Đông (2026). *TP.HCM nâng cấp sàn giao dịch công nghệ, ký 12 hợp đồng chuyển giao.* Thanh Niên. <https://thanhnien.vn>.

Tá Lâm (2019). *TP.HCM huy động trí thức phản biện các vấn đề bức xúc.* Báo điện tử Pháp Luật thành phố Hồ Chí Minh. <https://plo.vn>.

Thành Minh (2024). *Thành phố Hồ Chí Minh: Quy chế thu hút chuyên gia, nhà khoa học, nhân tài được tổ chức thực hiện có hiệu quả.* Khoa học Phổ

thông. <https://khoahocphothong.vn>.

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2022). *Báo cáo số 333-BC/TU ngày 06/10/2022 về Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06 tháng 08 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.

Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN Thành phố Hồ Chí Minh (2024). *Số người trong các tổ chức khoa học và công nghệ tại TP. Hồ Chí Minh năm 2023*. Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN TP. Hồ Chí Minh. <https://thongkekhoahoc.vn>.